

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/NQ-HĐND Sóc Trăng, ngày tháng năm 2021

(DỰ THẢO 1) **NGHỊ QUYẾT**

Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 23**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa IX, kỳ họp thứ 23 thông qua ngày tháng.... năm 2021 và có hiệu lực từ ngày.... tháng.... năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- TT. TU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP : Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Email: phongkiemtravanban2012@gmail.com;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

QUY ĐỊNH

Mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày / /2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

- Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử cấp tỉnh, huyện, xã; Tổ bầu cử ở xã, phường, thị trấn.
- Tổ chuyên viên và Tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, huyện, xã.
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, huyện.
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Quy định chung.

1. Kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử phải được các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý chặt chẽ, chi tiêu theo đúng chế độ, đúng mục đích, có hiệu quả; sử dụng các phương tiện phục vụ các cuộc bầu cử trước đây hiện còn sử dụng được, huy động các phương tiện đang được trang bị ở các cơ quan, đơn vị để phục vụ cho nhiệm vụ bầu cử đảm bảo tiết kiệm chi cho ngân sách nhà nước.

2. Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng theo mức khoán/tháng và chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động đối với Thành viên Ủy ban bầu cử, Tổ chuyên viên và Tiểu ban các cấp được hưởng kể từ khi có quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền đến khi kết thúc nhiệm vụ.

3. Trường hợp một cá nhân tham gia nhiều tổ chức bầu cử thì chỉ được hưởng một chế độ ở mức cao nhất.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân bổ kinh phí bầu cử có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đã sử dụng với cơ quan tài chính cùng cấp.

Điều 4. Mức chi.

1. Đối với Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 cấp tỉnh:

a) Chi tổ chức hội nghị: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

- Cuộc họp do Ủy ban bầu cử cấp tỉnh tổ chức: Mức chi hỗ trợ tiền ăn là 60.000 đồng/người/buổi.

- Chi tiền nước uống trong cuộc họp: 20.000 đồng/người/buổi.

b) Chi bồi dưỡng các cuộc họp:

- Các cuộc họp của Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh:

+ Chủ trì cuộc họp: 200.000 đồng/người/buổi.

+ Thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi.

+ Các đối tượng phục vụ: 50.000 đồng/người/buổi.

- Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử:

+ Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/buổi.

+ Thành viên tham dự: 80.000 đồng/người/buổi.

+ Các đối tượng phục vụ: 50.000 đồng/người/buổi.

c) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra giám sát bầu cử của Thường trực Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh:

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí tại cơ quan các thành viên đang công tác theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:

- Trưởng đoàn giám sát: 200.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 100.000 đồng/người/buổi.

- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát:

+ Phục vụ trực tiếp đoàn giám sát: 80.000 đồng/người/buổi.

+ Phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (lái xe, bảo vệ lãnh đạo – nếu có): 50.000 đồng/người/buổi.

d) Chi xây dựng văn bản:

- Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (Thông tư số 338/2016/TT-BTC) và Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND).

- Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 338/2016/TT-BTC liên quan đến công tác bầu cử (kế hoạch, thông tri, văn bản chuyên môn hướng dẫn công tác bầu cử, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử):

+ Xây dựng văn bản: 2.000.000 đồng/văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý). Riêng báo cáo tổng kết cuộc bầu cử báo cáo Thường trực Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, mức tương đương soạn thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (văn bản mới) theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND.

+ Xin ý kiến tham gia bằng văn bản: 300.000 đồng/người/lần, nhưng tổng mức chi xin ý kiến tối đa là 1.000.000 đồng/người/văn bản.

- Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát:

+ Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Thường trực Ủy ban bầu cử cấp tỉnh: 2.500.000 đồng/báo cáo.

+ Chi tham gia ý kiến của Thành viên Ủy ban bầu cử đối với báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát: mức chi 300.000 đồng/người/lần, nhưng tối đa không quá 1.000.000 đồng/người/văn bản.

+ Chỉnh lý, hoàn chỉnh báo cáo cấp tỉnh: 600.000 đồng/báo cáo.

e) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

- Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:

+ Thành viên Ủy ban bầu cử: 2.000.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên Tổ chuyên viên và các Tiểu ban: 1.800.000 đồng/người/tháng.

- Các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng nêu trên): mức bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày; thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm

những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử). Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa 1.500.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 150.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Riêng đối với Ủy ban bầu cử cấp huyện và các Tổ bầu cử được chi trong phạm vi kinh phí được giao khoán và không vượt mức quy định trên (trừ khoản chi bồi dưỡng khoán/tháng có hướng dẫn riêng).

g) Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

- Thành viên Ủy ban bầu cử và Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh: 400.000 đồng/người/tháng.

- Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh quyết định danh sách cán bộ tham gia phục vụ công tác bầu cử được hỗ trợ cước điện thoại di động, mức khoán hỗ trợ tối đa không quá 300.000 đồng/người/tháng.

h) Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử:

- Người được giao trực tiếp công dân: 80.000 đồng/người/buổi.

- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 60.000 đồng/người/buổi.

- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 50.000 đồng/người/buổi.

Trường hợp là Thành viên Ủy ban bầu cử hoặc Thành viên Tổ chuyên viên, Tiểu ban được phân công thực hiện nhiệm vụ thì không được hưởng khoản chi này.

k) Chi đóng thùng phiếu: Trường hợp thùng phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 350.000 đồng/thùng phiếu.

l) Chi khắc dấu: Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 250.000 đồng/dấu.

m) Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử: Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 1.500.000 đồng/bảng.

n) Các nội dung chi khác không quy định cụ thể nêu trên: Thực hiện theo các quy định hiện hành, thanh toán theo các chứng từ chi hợp pháp trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, nhiệm kỳ 2021-2026:

a) Chi tổ chức hội nghị: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

- Cuộc họp do Ủy ban bầu cử cấp huyện tổ chức: Mức chi hỗ trợ tiền ăn là 60.000 đồng/người/buổi.

- Chi tiền nước uống trong cuộc họp: 20.000 đồng/người/buổi.

b) Chi bồi dưỡng các cuộc họp của Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện:

- Chủ trì cuộc họp: 100.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên tham dự: 50.000 đồng/người/buổi.

c) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra giám sát bầu cử của Thường trực Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện:

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí tại cơ quan các thành viên đang công tác theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:

- Trưởng đoàn giám sát: 100.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên của đoàn giám sát: 50.000 đồng/người/buổi.

d) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:

- Thành viên Ủy ban bầu cử: 600.000 đồng/người/tháng.

- Thành viên Tổ chuyên viên và các Tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử: 400.000 đồng/người/tháng.

e) Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho Thường trực Ủy ban bầu cử và Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện: 300.000 đồng/người/tháng.

g) Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử: 1.000.000 đồng/huyện.

h) Chi lập các báo cáo tổng hợp trong suốt cuộc bầu cử: 2.000.000 đồng/huyện.

3. Đối với Ủy ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các xã, phường, thị trấn và các Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở xã, phường, thị trấn, nhiệm kỳ 2021-2026:

a) Chi tổ chức hội nghị: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

- Cuộc họp do Ủy ban bầu cử cấp xã tổ chức: Mức chi hỗ trợ tiền ăn là 60.000 đồng/người/buổi.

- Chi tiền nước uống trong cuộc họp: 20.000 đồng/người/buổi.

b) Chi bồi dưỡng các cuộc họp của Ủy ban bầu cử cấp xã:

- Chủ trì cuộc họp: 50.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên tham dự: 30.000 đồng/người/buổi.

c) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra giám sát bầu cử của Thường trực Ủy ban bầu cử:

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí tại cơ quan các thành viên đang công tác theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:

- Trưởng đoàn giám sát: 100.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên của đoàn giám sát: 50.000 đồng/người/buổi.

d) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các Thành viên Ủy ban bầu cử cấp xã: 400.000 đồng/người/tháng.

e) Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho Thường trực Ủy ban bầu cử cấp xã: 200.000 đồng/người/tháng.

g) Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử: 500.000 đồng/xã.

h) Chi lập các báo cáo tổng hợp trong suốt cuộc bầu cử: 1.000.000 đồng/xã.

Điều 5. Điều khoản thi hành.

1. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Đối với khối lượng công việc của các cơ quan Thường trực Ủy ban bầu cử các cấp đã triển khai thực hiện trước khi văn bản này có hiệu lực; các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ quy định tại văn bản này và chứng từ chi thực tế đã phát sinh (phải đảm bảo tính hợp pháp, hợp lệ) để quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ tình hình thực tế, trường hợp cần bổ sung các chế độ, chính sách liên quan đến công tác phòng, chống dịch Covid-19, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hướng dẫn về công tác phòng, chống dịch Covid-19 đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

CHỦ TỊCH